

Số: 79/2005/TT-BNV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty Nhà nước vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (bao gồm cả các hội, các tổ chức phi Chính phủ, các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam có sử dụng biên chế Nhà nước) như sau:

I- PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1- Cán bộ, công chức, viên chức có thay đổi công việc do được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, thôi giữ chức danh lãnh đạo; nâng ngạch, chuyển ngạch; điều động, luân chuyển, chuyển công tác.

2- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan hưởng lương thuộc lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân), người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu và người làm việc trong công ty Nhà nước được tiếp nhận, tuyển dụng, điều động, luân chuyển (sau đây gọi chung là chuyển công tác) vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng nêu trên tại thời điểm thay đổi công việc hoặc chuyển công tác đã được xếp lương theo quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát; Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương các công ty Nhà nước.

II- NGUYÊN TẮC XẾP LƯƠNG

1- Đối với cán bộ được bầu cử hoặc được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo theo nhiệm kỳ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ gồm Bộ trưởng và

tương đương trở lên và cán bộ chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là chức danh xếp lương chức vụ theo nhiệm kỳ).

a) Hiện giữ chức danh nào thì xếp lương chức vụ theo chức danh đó; nếu đồng thời giữ nhiều chức danh khác nhau thì xếp lương theo chức danh có hệ số lương chức vụ cao nhất; khi thay đổi chức danh thì xếp lại lương cho phù hợp.

b) Trường hợp luân chuyển theo yêu cầu nhiệm vụ đến giữ chức danh khác có mức lương chức vụ thấp hơn thì được giữ mức lương chức vụ đang hưởng theo chức danh cũ trong suốt thời gian luân chuyển.

c) Khi thôi giữ chức danh để làm công việc khác có mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn mức lương chức vụ đang hưởng thì được bảo lưu mức lương chức vụ đang hưởng trong 6 tháng, sau đó xếp lại lương theo chức danh hoặc công việc mới được đảm nhiệm.

Nếu thôi giữ chức danh để làm thủ tục nghỉ hưu theo thông báo của cấp có thẩm quyền mà vẫn thuộc biên chế trả lương có đóng bảo hiểm xã hội ở cơ quan, đơn vị thì được bảo lưu mức lương chức vụ cho đến khi nghỉ hưu.

Nếu thôi giữ chức danh do bị kỷ luật (miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức) và các trường hợp thôi giữ chức danh để làm công việc khác không thuộc biên chế trả lương có đóng bảo hiểm xã hội ở cơ quan, đơn vị của Nhà nước thì thôi hưởng lương chức vụ kể từ ngày thôi giữ chức danh.

2- Đối với cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo.

Khi được bầu giữ chức danh thì được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử được đảm nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức hành chính như sau: Nếu đang xếp lương ở ngạch công chức hành chính thì giữ nguyên ngạch, bậc lương đang hưởng; nếu đang xếp lương ở ngạch công chức, viên chức khác thì phải chuyển sang ngạch công chức hành chính tương đương; nếu chưa xếp lương ở ngạch công chức, viên chức thì tùy từng trường hợp để bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3- Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện xếp lương theo ngạch công chức, viên chức hoặc chức danh chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát (sau đây gọi chung là ngạch công chức, viên chức).

a) Làm công việc gì thì bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức đó; được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức nào thì xếp lương theo ngạch công chức, viên chức đó.

b) Việc phân loại kết quả tuyển dụng hoặc kết quả thi nâng ngạch không được dùng làm căn cứ để xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch được bổ nhiệm.

c) Khi thay đổi công việc hoặc chuyển công tác không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch.

Trường hợp chuyển sang làm công việc mới không phù hợp với ngạch công chức, viên chức đang giữ thì phải chuyển ngạch.

Trường hợp luân chuyển theo yêu cầu nhiệm vụ đến làm công việc khác có mức lương thấp hơn thì được giữ ngạch, bậc lương đang hưởng (kể cả chế độ nâng bậc lương và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch công chức, viên chức đó).

Trường hợp chuyển công tác mà công việc mới phù hợp với ngạch đang giữ, thì cơ quan, đơn vị mới tiếp tục trả lương (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch đang giữ) theo giấy thôi trả lương của cơ quan, đơn vị cũ.

d) Khi được bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, thì giữ nguyên ngạch, bậc lương đang hưởng và hưởng phụ cấp chức vụ của chức danh lãnh đạo được đảm nhiệm; nếu ngạch công chức, viên chức đang giữ không phù hợp với chuyên môn theo chức danh lãnh đạo mới được đảm nhiệm thì phải chuyển ngạch.

4- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo (bầu cử hoặc bổ nhiệm) khi thôi giữ chức danh lãnh đạo thì không được dùng phụ cấp chức vụ lãnh đạo đã được hưởng trước đó để xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch công chức, viên chức đang giữ; việc bảo lưu và thôi hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5- Cán bộ chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty Nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, thì được bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới được đảm nhiệm. Chế độ tập sự hoặc thử việc khi chuyển công tác thực hiện theo quy định của pháp luật, thời gian tập sự hoặc thử việc (nếu có) này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm khi chuyển công tác.

III- CÁCH CHUYỂN XẾP LƯƠNG

1- Cán bộ xếp lương chức vụ Bộ trưởng và tương đương trở lên.

Cán bộ được bầu cử hoặc được bổ nhiệm giữ chức danh xếp lương chức vụ Bộ trưởng và tương đương trở lên hoặc khi thôi giữ chức danh để làm công việc khác thì tùy từng trường hợp cụ thể cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định xếp lương cho phù hợp.

2- Cán bộ được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã.

a) Trường hợp công chức đang làm việc trong cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên và viên chức đang làm việc trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã, thì được giữ ngạch, bậc lương đang hưởng (kể cả chế độ nâng bậc lương và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch công chức, viên chức đó).

b) Trường hợp công chức cấp xã được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã, thì xếp lương vào bậc 1 của chức danh chuyên trách được đảm nhiệm. Nếu

hệ số lương bậc 1 ở chức danh chuyên trách này thấp hơn hệ số lương của chức danh chuyên môn đang hưởng, thì được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương chuyên môn đang hưởng; hệ số chênh lệch bảo lưu này giảm tương ứng khi cán bộ được xếp lương bậc 2 của chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm hoặc xếp lương ở chức danh chuyên trách khác cao hơn.

c) Các trường hợp khác ngoài quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 này được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã lần đầu (nhiệm kỳ đầu) thì được xếp lương vào bậc 1 của chức danh chuyên trách được đảm nhiệm.

d) Cán bộ chuyên trách cấp xã đang xếp lương bậc 1 ở chức danh chuyên trách nhiệm kỳ đầu 9 kể cả được bầu bổ sung), đến nhiệm kỳ thứ hai được tái cử (cùng chức danh) hoặc được bầu giữ chức danh khác hoặc có cùng hệ số lương chức vụ thì khi có đủ 60 tháng hưởng lương bậc 1 tính từ nhiệm kỳ đầu được xếp lương vào bậc 2 ở chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm.

đ) Cán bộ chuyên trách cấp xã được bầu giữ chức danh chuyên trách mới có hệ số lương chức vụ khác với hệ số lương chức vụ của chức danh chuyên trách đã đảm nhiệm trước đó (sau đây gọi là chức danh chuyên trách cũ), thì căn cứ vào hệ số lương đang hưởng ở chức danh chuyên trách cũ chuyển xếp vào hệ số lương cao hơn gần nhất ở chức danh chuyên trách mới (hiện đảm nhiệm). Nếu chức danh chuyên trách mới có hệ số lương bậc 2 thấp hơn hệ số lương đang hưởng ở chức danh chuyên trách cũ, thì được bảo lưu hệ số lương đang hưởng ở chức danh chuyên trách cũ trong 6 tháng, sau đó xếp lương vào bậc 2 của chức danh chuyên trách mới (hiện đảm nhiệm).

Trường hợp đang xếp lương bậc 1 ở chức danh chuyên trách cũ, mà chức danh chuyên trách cũ này có hệ số lương bậc 1 thấp hơn nhưng có hệ số lương bậc 2 cao hơn so với hệ số lương bậc 1 của chức danh chuyên trách mới, thì được xếp vào bậc 1 ở chức danh chuyên trách mới; thời gian giữ bậc 1 ở chức danh chuyên trách cũ được tính vào thời gian giữ bậc 1 ở chức danh chuyên trách mới, đến khi có đủ 60 tháng được xếp lên bậc 2 của chức danh chuyên trách mới (hiện đảm nhiệm).

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A được bầu giữ chức danh Thường trực Đảng ủy xã B từ ngày 01 tháng 11 năm 2004 và được xếp vào bậc 1 hệ số lương 1,95 của chức danh này; đến ngày 01 tháng 5 năm 2005 ông A được bầu bổ sung giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B. Do ông A đang xếp bậc 1 ở chức cũ mà chức danh cũ này có hệ số lương bậc 1 là 1,95 thấp hơn nhưng có hệ số lương bậc 2 là 2,45 cao hơn so với hệ số lương 2,15 (bậc 1) của chức danh mới (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), nên kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2005 ông A được chuyển từ bậc 1 hệ số lương 1,95 của chức danh cũ (Thường trực Đảng ủy xã) vào bậc 1 hệ số lương 2,15 của chức danh mới (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Thời gian đã giữ bậc 1 ở chức danh cũ (Thường trực Đảng ủy xã) từ ngày 01 tháng 11 năm 2004 được tính vào thời gian giữ bậc 1 ở chức danh mới (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) và đến ngày 01 tháng 11 năm 2009 (khi có đủ 60 tháng), ông A được xếp lương lên bậc 2 hệ số lương 2,65 của chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (hiện đảm nhiệm).

3- Cán bộ thôi giữ chức danh chuyên trách cấp xã thì thực hiện bảo lưu chức vụ đang hưởng theo nguyên tắc quy định tại điểm c khoản 1 mục II Thông tư này. Nếu thôi giữ chức danh chuyên trách cấp xã do được chuyển vào làm công chức cấp xã hoặc công chức trong cơ quan Nhà nước và viên chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã đã là công chức cấp xã, thì căn cứ vào thời gian giữ bậc lương theo chức danh chuyên môn đã được xếp ở ngạch công chức cho đến khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã cộng với thời gian giữ chức danh chuyên trách cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội (không nhất thiết phải cùng chức danh và nếu có thời gian giữ chức danh chuyên trách đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn) để xếp vào bậc lương trong ngạch được bổ nhiệm theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên ở ngạch được bổ nhiệm đó (ngạch được bổ nhiệm là cùng ngạch công chức đã được xếp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã hoặc ngạch khác tương đương phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới được đảm nhiệm).

b) Trường hợp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã đã là công chức trong cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên hoặc viên chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, thì tiếp tục hưởng theo ngạch, bậc công chức, viên chức đang giữ. Nếu được bổ nhiệm vào ngạch khác thì phải chuyển ngạch cho phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới đảm nhiệm.

c) Trường hợp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã chưa xếp lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức, thì căn cứ vào trình độ đào tạo chuyên ngành đã đạt được, nội dung công việc và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức để thực hiện bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống. Cách chuyển xếp lương khi được bổ nhiệm vào ngạch (từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống) được tính như sau:

Tính từ bậc 1 của ngạch được bổ nhiệm và thời gian giữ chức danh chuyên trách cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội (không nhất thiết phải cùng chức danh và nếu có thời gian giữ chức danh chuyên trách đứt quãng mà chưa được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn) để xếp vào bậc lương trong ngạch được bổ nhiệm (theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên ở ngạch đó). Nếu hệ số lương cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) được xếp ở ngạch được bổ nhiệm thấp hơn hệ số lương chức vụ đang hưởng ở chức danh chuyên trách cấp xã, thì được bảo lưu hệ số lương chức vụ đang hưởng ở chức danh chuyên trách cấp xã đó trong 6 tháng, sau đó xếp lương vào ngạch được bổ nhiệm. Trường hợp đang trong thời gian 6 tháng bảo lưu lương mà tính xếp lương ở ngạch được bổ nhiệm có hệ số lương bằng hoặc cao hơn hệ số lương chức vụ đang được bảo lưu thì thôi hưởng bảo lưu lương chức vụ để xếp lương vào ngạch được bổ nhiệm.

Ví dụ 2: Bà Vũ Thị B có trình độ đào tạo trung cấp, đã giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã C từ ngày 01 tháng 12 năm 2001; đến ngày 01 tháng 10 năm 2004 được chuyển xếp vào bậc 1 hệ số lương mới 2,15. Đến ngày 01 tháng 9

năm 2005 bà B thôi giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã C, đồng thời được chuyển công tác đến làm việc tại Phòng Nội vụ - Lao động huyện D. Bà B được hưởng lương từ ngày 01 tháng 9 năm 2005 như sau:

Do bà B có trình độ trung cấp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch cán sự nên được bổ nhiệm vào ngạch cán sự và được tính xếp lương vào ngạch cán sự như sau: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2001 (ngày giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã) bà B được xếp vào bậc 1 ngạch cán sự, đến ngày 01 tháng 12 năm 2003 (sau đủ 2 năm và trong thời gian này bà B luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật), bà B được tính xếp lên 1 bậc (2 năm/1 bậc) vào bậc 2 hệ số lương mới 2,06 ngạch cán sự. Do hệ số lương bà B đang hưởng khi là Phó Bí thư Đảng ủy xã (2,15) cao hơn hệ số lương 2,06 được xếp ở ngạch cán sự, nên bà B được hưởng bảo lưu hệ số lương 2,15 trong 6 tháng (kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2005 đến hết tháng 2 năm 2006). Nhưng đến ngày 01 tháng 12 năm 2005 (khi chưa hết thời gian 6 tháng bảo lưu) bà B đủ điều kiện để nâng bậc lương ở ngạch cán sự lên bậc 3 hệ số lương 2,26 cao hơn so với hệ số lương đang được bảo lưu (2,15) nên bà B thôi hưởng bảo lưu lương chức vụ (2,15) để xếp lương vào bậc 3 hệ số lương 2,26 ngạch cán sự; thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch cán sự của bà B được tính kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2005.

d) Trường hợp thôi giữ chức danh chuyên trách cấp xã do được bầu giữ chức danh theo nhiệm kỳ thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ, thì được bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử được đảm nhiệm; việc xếp lương khi bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a, b và c khoản 3 này.

4- Cán bộ, công chức, viên chức nâng ngạch.

a) Trường hợp khi nâng ngạch mà chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch cũ (ngạch đang giữ trước khi nâng ngạch), thì căn cứ vào hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch được bổ nhiệm (khi nâng ngạch).

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch được bổ nhiệm được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở ngạch được bổ nhiệm so với hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ bằng hoặc lớn hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch; nếu nhỏ hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ (riêng trường hợp có ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 mà tại thời điểm ngày 01 tháng 10 năm 2004 có hệ số lương cũ ở ngạch cũ thấp hơn hệ số lương cũ ở ngạch được bổ nhiệm, khi tính chuyển xếp sang lương mới có hệ số lương mới ở ngạch cũ cao hơn hệ số lương mới ở ngạch được bổ nhiệm, thì thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch được bổ nhiệm được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004).

b) Trường hợp khi nâng ngạch mà đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch cũ, thì căn cứ vào hệ số lương ở bậc cuối cùng trong ngạch cũ

chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch được bổ nhiệm.

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch được bổ nhiệm được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở ngạch được bổ nhiệm so với hệ số lương ở bậc cuối cùng trong ngạch cũ bằng hoặc lớn hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch; nếu nhỏ hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất (theo mức % phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng) ở ngạch cũ.

Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch được bổ nhiệm theo quy định tại điểm b này, nếu hệ số lương được xếp ở ngạch được bổ nhiệm thấp hơn so với hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở ngạch cũ, thì kể từ ngày bổ nhiệm vào ngạch được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở ngạch cũ. Hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch được bổ nhiệm hoặc được nâng ngạch khác cao hơn.

Ví dụ 3: Ông Nguyễn Văn C đã xếp bậc cuối cùng (hệ số lương 4,98) ở ngạch chuyên viên và đến ngày 01 tháng 5 năm 2005 đã được tính hưởng 6% phụ cấp thâm niên vượt khung. Ông C đạt kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, thì ông C được chuyển xếp lương vào ngạch chuyên viên chính như sau:

Căn cứ vào hệ số lương 4,98 ở bậc cuối cùng trong ngạch chuyên viên (ngạch cũ) chuyển xếp vào hệ số lương cao hơn gần nhất là 5,08 bậc 3 ngạch chuyên viên chính (ngạch được bổ nhiệm). Do chênh lệch giữa hệ số lương 5,08 được xếp ở ngạch chuyên viên chính so với hệ số lương 4,98 (bậc cuối cùng) ở ngạch chuyên viên là 0,10 ($5,08 - 4,98$) nhỏ hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề (0,33) ở ngạch chuyên viên, nên thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch chuyên viên chính của ông C được tính kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2005 (ngày tính hưởng 6% phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch chuyên viên). Đồng thời do hệ số lương 5,08 được xếp ở ngạch chuyên viên chính thấp hơn so với hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở ngạch chuyên viên ($4,98 + 6\%VK$), nên kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 (ngày được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính) ông C được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu là 0,20 ($4,98 + 6\%VK - 5,08$). Khi ông C được nâng bậc lương (bậc 3 lên bậc 4) ở ngạch chuyên viên chính thì do hệ số lương tăng thêm khi nâng bậc là 0,34 lớn hơn hệ số chênh lệch bảo lưu (0,20) đang hưởng, nên ông C thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu 0,20 này.

5- Cán bộ, công chức, viên chức chuyển ngạch.

a) Trường hợp chuyển ngạch mà được bổ nhiệm vào ngạch mới trong cùng nhóm ngạch với ngạch cũ (ngạch cũ và ngạch mới có cùng hệ số bậc lương), thì

chuyển ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) sang ngạch mới được bổ nhiệm.

b) Trường hợp chuyển ngạch mà được bổ nhiệm vào ngạch mới có hệ số bậc lương cao hơn so với hệ số cùng bậc lương đang giữ ở ngạch cũ (nhóm 3 vào nhóm 2; nhóm 2 vào nhóm 1; nhóm 3 hoặc nhóm 2 vào nhóm 1), thì thực hiện chuyển xếp lương và tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch được bổ nhiệm như cách chuyển xếp lương khi cán bộ, công chức, viên chức nâng ngạch (hướng dẫn tại điểm a và điểm b khoản 4 mục III Thông tư này).

c) Trường hợp chuyển ngạch mà được bổ nhiệm vào ngạch mới có hệ số bậc lương thấp hơn so với hệ số cùng bậc lương đang giữ ở ngạch cũ (nhóm 2 vào nhóm 3; nhóm 1 vào nhóm 2, nhóm 1 hoặc nhóm 2 vào nhóm 3), thì chuyển ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) sang ngạch mới được bổ nhiệm. Đồng thời được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ; hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch được bổ nhiệm hoặc được nâng ngạch.

6- Sĩ quan và hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang xếp lương cấp bậc quân hàm và người làm công tác cơ yếu xếp lương cấp hàm cơ yếu (sau đây gọi chung là chức danh xếp lương cấp hàm) được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

a) Chuyển xếp hệ số lương cấp hàm đang hưởng vào hệ số lương của ngạch, bậc công chức, viên chức được bổ nhiệm kể từ ngày chuyển công tác như sau:

Trường hợp theo vị trí công việc mới được đảm nhiệm và có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức, thì căn cứ vào hệ số lương cấp hàm đang hưởng chuyển xếp vào hệ số lương ở ngạch được bổ nhiệm theo bảng sau:

Hệ số lương cấp hàm đang hưởng (sĩ quan quân đội, sĩ quan và hạ sĩ quan công an và cơ yếu) theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP	Hệ số lương của ngạch được bổ nhiệm (tính theo chế độ tiền lương tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP)		
	Ngạch công chức, viên chức (nếu có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương trong ngạch
(1)	(2)	(3)	(4)

3,20	Nhân viên kỹ thuật và tương đương (C1)	1	1,65
3,50	Cán sự và tương đương (B)	1	1,86
3,80	Cán sự và tương đương (B)	2	2,06
4,20	Chuyên viên và tương đương (A1)	1	2,34
4,60	Chuyên viên và tương đương (A1)	3	3,00
5,00	Chuyên viên và tương đương (A1)	4	3,33
5,40	Chuyên viên và tương đương (A1)	6	3,99
6,00	Chuyên viên chính và tương đương (A2.1)	2	4,74
6,60	Chuyên viên chính và tương đương (A2.1)	4	5,42
7,30	Chuyên viên cao cấp và tương đương (A3.1)	1	6,20
8,00	Chuyên viên cao cấp và tương đương (A3.1)	3	6,92
8,60	Chuyên viên cao cấp và tương đương (A3.1)	5	7,64
Nâng lương cấp hàm lần I (nếu có)	Được xếp lên 1 bậc trên liền kề ở bảng này		
Nâng lương cấp hàm lần 2 (nếu có)	Được xếp lên 2 bậc trên liền kề ở bảng này		

Trường hợp theo vị trí công việc mới được đảm nhiệm và theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngành công chức, viên chức mà được bổ nhiệm vào ngành công

chức, viên chức cùng loại nhưng ở nhóm 2 hoặc nhóm 3 (nhóm có hệ số bậc lương thấp hơn so với hệ số cùng bậc lương nhóm 1) hoặc được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức thấp hơn so với ngạch công chức, viên chức ghi ở cột 2 bảng chuyển xếp này, thì được xếp vào hệ số lương bằng hoặc thấp hơn gần nhất trong ngạch được bổ nhiệm so với hệ số lương ghi ở cột 4 bảng chuyển xếp này.

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch được bổ nhiệm (sau khi chuyển xếp lương vào ngạch bậc công chức, viên chức theo các trường hợp hướng dẫn tại điểm a này) được tính kể từ ngày xếp hệ số lương cấp hàm (hoặc hệ số nâng lương lần 1 hoặc lần 2) đang hưởng khi chuyển công tác.

b) Về bảo lưu lương theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác.

Hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác được xác định bằng chênh lệch giữa hệ số lương cấp hàm (hoặc hệ số nâng lương lần 1 hoặc lần 2) đang hưởng khi chuyển công tác so với hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được chuyển xếp ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại điểm a khoản 6 này.

Hệ số chênh lệch bảo lưu nêu tại điểm b này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) được hưởng tối thiểu 18 tháng kể từ ngày chuyển công tác; việc tiếp tục cho hưởng bảo lưu ngoài thời gian 18 tháng do thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định cho phù hợp với tương quan tiền lương nội bộ. Trong thời gian hưởng bảo lưu lương (theo quy định tại điểm b này) thì hệ số chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch được bổ nhiệm hoặc được nâng ngạch.

7- Quân nhân chuyên nghiệp, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an và người làm công tác cơ yếu xếp lương chuyên môn kỹ thuật cơ yếu (sau đây gọi chung là chức danh chuyên môn kỹ thuật) được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

a) Chuyển xếp hệ số lương chuyên môn kỹ thuật đang hưởng vào hệ số lương của ngạch, bậc công chức, viên chức được bổ nhiệm kể từ ngày chuyển công tác theo 2 bước sau:

Bước 1: Căn cứ vào hệ số lương chuyên môn kỹ thuật đang hưởng trừ đi hệ số tiền lương chênh lệch cao hơn giữa tiền lương của chức danh chuyên môn kỹ thuật so với tiền lương của công chức, viên chức theo bảng sau:

Chức danh chuyên môn kỹ thuật	Hệ số chênh lệch trừ đi giữa tiền lương của chức danh chuyên môn kỹ thuật so với tiền lương của công chức, viên chức (tính theo chế độ tiền lương tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP)			
	Nếu được	Nếu	Nếu	Nếu

	bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên (công chức, viên chức loại A1, A2, A3)	được bổ nhiệm vào công chức, viên chức loại A0	được bổ nhiệm vào ngạch cán sự và tương đương (công chức, viên chức loại B)	được bổ nhiệm vào ngạch nhân viên (công chức, viên chức loại C)
1- Loại cao cấp				
- Nhóm 1	1,51	1,75	1,99	2,20
- Nhóm 2	1,31	1,55	1,79	2,00
2- Loại trung cấp	Không được bổ nhiệm vào các ngạch này vì không có trình độ đại học	Không được bổ nhiệm vào các ngạch này vì không có trình độ cao đẳng		
- Nhóm 1			1,64	1,85
- Nhóm 2			1,34	1,55
3- Loại sơ cấp			Không được bổ nhiệm vào các ngạch này vì không có trình độ trung cấp	
- Nhóm 1				1,55
- Nhóm 2				1,30

Bước 2: Căn cứ vào kết quả hệ số lương của phép trừ nêu trên, thực hiện chuyển xếp vào bậc có hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất trong ngạch được bổ nhiệm (trường hợp hệ số lương ở bậc cuối cùng trong ngạch được bổ nhiệm thấp hơn so với hệ số lương của phép trừ nêu trên thì được xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch được bổ nhiệm đó).

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch được bổ nhiệm (sau khi chuyển xếp lương vào ngạch, bậc công chức, viên chức theo hướng dẫn tại điểm a này) được tính kể từ ngày xếp hệ số lương chuyên môn kỹ thuật (nếu chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung) hoặc kể từ ngày hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất (theo mức % phụ cấp thâm niên vượt khung) đang hưởng ở chức danh chuyên môn kỹ thuật khi chuyển công tác.

b) Về bảo lưu lương theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác:

Hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác được xác định bằng chênh lệch giữa hệ số lương chuyên môn kỹ thuật cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng khi chuyển công tác so với hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được chuyển xếp ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 7 này.

Thời gian hưởng bảo lưu lương và mức giảm hệ số chênh lệch bảo lưu nêu tại điểm b này được thực hiện như hướng dẫn tại điểm b khoản 6 mục III Thông tư này (thực hiện như đối với sĩ quan chuyển công tác).

8- Các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty Nhà nước (sau đây gọi chung là chức vụ quản lý doanh nghiệp) được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

a) Trường hợp trước khi giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp đã được xếp lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức (kể cả viên chức trong công ty Nhà nước):

Căn cứ vào vị trí công việc mới được đảm nhiệm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức, nếu được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức nào (ngạch tương đương hoặc ngạch thấp hơn so với ngạch đã được xếp trước khi giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp) thì xếp lương theo ngạch đó. Hệ số lương được xếp ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm khi chuyển công tác được thực hiện như sau:

Căn cứ vào hệ số lương đã được xếp ở ngạch, bậc công chức, viên chức trước khi giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp (nếu hệ số lương đã được xếp ở ngạch, bậc công chức, viên chức theo hệ số lương cũ trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 thì chuyển đổi sang hệ số lương mới tương ứng) để chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm. Thời gian giữ bậc lương đã được xếp ở ngạch, bậc công chức, viên chức cho đến khi giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp cộng với thời gian giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn) được tính để nâng bậc lương lần sau hoặc để xếp lên bậc lương cao hơn hoặc tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) trong ngạch được bổ nhiệm theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch được bổ nhiệm đó.

Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo quy định tại điểm a này, nếu hệ số lương được xếp ở ngạch được bổ nhiệm cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn so với hệ số lương chức vụ quản lý doanh nghiệp đang hưởng tại thời điểm chuyển công tác, thì tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào tương quan tiền lương nội bộ, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định cho hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu. Nếu được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu, thì hệ số chênh lệch bảo lưu này (được

tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch bổ nhiệm (khi chuyển công tác) hoặc khi được nâng ngạch.

b) Trường hợp từ trước đến nay chưa xếp lương theo ngạch bậc công chức, viên chức (kể cả viên chức trong công ty Nhà nước), thì Thủ trưởng Bộ, ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào vị trí công việc mới được đảm nhiệm, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức và tương quan tiền lương nội bộ, xem xét và có văn bản giải trình quá trình công tác, diễn biến tiền lương và chức vụ (kèm theo dự kiến đề nghị xếp lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức) đối với từng người gửi về Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì tạm thời giữ nguyên hệ số lương chức vụ quản lý doanh nghiệp đang hưởng tại thời điểm chuyển công tác.

9- Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (kể cả Trưởng phòng, Phó trưởng phòng) và nhân viên thừa hành, phục vụ trong công ty Nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

a) Căn cứ vào hệ số lương theo chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ đang hưởng tại thời điểm chuyển công tác (sau đây gọi là hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ) để chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm (ngạch tương đương hoặc ngạch thấp hơn so với ngạch cũ đã được xếp trong công ty Nhà nước). Thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch công chức, viên chức mới được bổ nhiệm được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở ngạch công chức, viên chức mới được bổ nhiệm so với hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ bằng hoặc lớn hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức; nếu nhỏ hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ.

b) Trường hợp trong thời gian làm việc ở công ty Nhà nước mà xếp lương chưa đúng với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại các thời điểm tương ứng, thì phải xếp lại lương cho phù hợp, sau đó mới thực hiện chuyển xếp lương vào ngạch bậc công chức, viên chức được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại điểm a khoản 9 này.

10- Các đối tượng đang xếp lương theo các thang lương, bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh, bảng lương chuyên gia cao cấp và nghệ nhân trong công ty Nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Chuyên gia cao cấp và nghệ nhân trong công ty Nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, thì tùy từng trường hợp cụ thể Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công

chức, viên chức cho phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc được đảm nhiệm. Các trường hợp còn lại nêu tại khoản 10 này được thực hiện như sau:

a) Trường hợp được bố trí làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong cơ quan Nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp của Nhà nước theo đúng trình độ chuyên môn của chuyên ngành đã được đào tạo.

Nếu có trình độ đại học trở lên thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên và tương đương (loại A1); nếu có trình độ cao đẳng thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức loại A0; nếu có trình độ trung cấp hoặc qua đào tạo tại các trường dạy nghề thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch cán sự và tương đương (loại B); nếu có trình độ sơ cấp hoặc qua học nghề theo hình thức kèm cặp tại doanh nghiệp thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch nhân viên kỹ thuật (mã số 01.007); nếu chưa qua đào tạo thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch nhân viên phục vụ (mã số 01.009). Việc chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định (trừ thời gian tập sự hoặc thử việc khi tuyển dụng lần đầu vào làm việc ở cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước hoặc ở công ty Nhà nước) để xếp vào bậc lương trong ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo cách tính sau:

Tính từ bậc 1 của ngạch được bổ nhiệm, cứ sau mỗi khoảng thời gian 3 năm (đủ 36 tháng) đối với các ngạch công chức, viên chức loại A0 và loại A1 và cứ sau mỗi khoảng thời gian 2 năm (đủ 24 tháng) đối với các ngạch công chức, viên chức từ loại B trở xuống (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn) được xếp lên 1 bậc lương trong ngạch được bổ nhiệm. Trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật (một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức) thì cứ mỗi năm (tính đủ 12 tháng) không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật không được tính vào thời gian để xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch được bổ nhiệm.

Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương trong ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm nêu trên, nếu có số tháng chưa đủ 36 tháng (đối với công chức, viên chức loại A0 và loại A1) hoặc chưa đủ 24 tháng (đối với công chức, viên chức từ loại B trở xuống), thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) trong ngạch được bổ nhiệm.

b) Trường hợp không làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành đã được đào tạo, thì thực hiện bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức cho phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới được đảm nhiệm. Cách chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm đối với các trường hợp này thực hiện như cách chuyển xếp lương hướng dẫn tại điểm a khoản 10 này.

c) Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 10 này, nếu hệ số lương được

xếp ở ngạch được bổ nhiệm công với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn so với hệ số lương đang hưởng (theo thang lương, bảng lương trong công ty Nhà nước) tại thời điểm chuyển công tác, thì tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào tương quan tiền lương nội bộ, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét quyết định cho hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu. Nếu được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu, thì hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch được bổ nhiệm (khi chuyển công tác) hoặc khi được nâng ngạch.

d) Trường hợp trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước có các loại hình lao động đặc thù như trong công ty Nhà nước (không thay đổi nghề công nhân, nhân viên), thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định tiếp tục cho hưởng lương theo các thang lương, bảng lương công nhân, nhân viên đang hưởng đối với các trường hợp này (vẫn xếp lương và nâng bậc lương như công nhân, nhân viên trong công ty Nhà nước).

đ) Quy định về xếp lương tại các điểm a, b, c, và d khoản 10 này cũng được áp dụng đối với các trường hợp đã được tuyển dụng hoặc ký hợp đồng lao động làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước đang xếp lương theo thang lương, bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh trong công ty Nhà nước.

IV- HIỆU LỰC THI HÀNH

1- Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

a) Tại thời điểm có thay đổi công việc hoặc chuyển công tác, các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư này vẫn đang xếp lương cũ (theo chế độ tiền lương trước tháng 10 năm 2004) thì phải chuyển xếp sang lương mới (theo chế độ tiền lương tháng 10 năm 2004) theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thì mới thực hiện chuyển xếp lương theo hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức (ngày 26 tháng 01 năm 2005), cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm được thực hiện xếp ngạch bậc lương theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp ngạch, bậc lương được chuyển xếp quá bất hợp lý với vị trí chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm, thì thủ trưởng Bộ, ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tương quan đội ngũ cán bộ lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý, xem xét và có văn bản giải trình quá trình công tác, trình độ đào tạo, diễn biến tiền lương và chức vụ (kèm theo

dự kiến đề nghị xếp lương vào ngạch bậc công chức, viên chức cho phù hợp với vị trí chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm) đối với từng người gửi về Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì giữ nguyên ngạch, bậc công chức hành chính được xếp theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này.

2- Thông tư này thay thế các quy định tại các văn bản sau:

a) Thông tư số 39/2000/TT-BTCCBCP ngày 19 tháng 6 năm 2000 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) hướng dẫn việc xếp lương khi bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức đạt kỳ thi nâng ngạch.

b) Các điểm 1.1 và 1.2 khoản 1 và khoản 3 mục II Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 14 tháng 5 năm 2004 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

3- Việc xếp lương và tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau khi được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức đối với các trường hợp thay đổi công việc hoặc chuyển công tác trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn hoặc các văn bản thỏa thuận của cơ quan có thẩm quyền tại các thời điểm tương ứng.

4- Việc bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp chuyển công tác quy định tại Thông tư này được thực hiện theo phân cấp hiện hành.

5- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Quang Trung